

**BÁO CÁO**  
**Công tác thanh tra; Giải quyết khiếu nại, tố cáo;**  
**Phòng, chống tham nhũng quý I năm 2020**

**Phần thứ nhất**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUÝ I NĂM 2020**

**I. Kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra**

Căn cứ nhiệm vụ công tác của Sở Công Thương và định hướng công tác thanh tra năm 2020 của Thanh tra Tỉnh, Sở Công Thương đã ban hành Quyết định số 177/QĐ-SCT ngày 12/12/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020 của Sở Công Thương, trong đó, giao Thanh tra Sở theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra. Kết quả thực hiện quý I năm 2020 như sau:

**1. Thanh tra, kiểm tra hành chính**

Quý I/2020: không có.

**2. Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành**

Quý I năm 2020, Sở Công Thương đã triển khai, thực hiện 01 cuộc kiểm tra chuyên ngành, có thành lập đoàn kiểm tra, cụ thể: Kiểm tra về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương đợt 1 năm 2020 với số đối tượng được kiểm tra: 16 cơ sở.

Kết quả kiểm tra:

+ Đoàn kiểm tra đã lập biên bản đối với 11 cơ sở. Các cơ sở đều đảm bảo hồ sơ thủ tục và điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

+ 05 cơ sở chưa được lập biên bản, cụ thể: 01 cơ sở nghỉ hoạt động (CS Sáu Linh – Sa Đéc); 01 cơ sở tạm ngưng hoạt động (CS Minh Khiết – TX Hồng Ngự); 01 cơ sở không có hoạt động sản xuất, chỉ nhận ký gửi sản phẩm để kinh doanh (CS Ánh Dương – Sa Đéc); 02 cơ sở đăng ký thực hiện các thủ tục về ATTP thuộc ngành Y tế quản lý (CS Hồng Ngọc, CS Bảy Ôn – TX Hồng Ngự)

**3. Đánh giá, nhận xét**

Nhìn chung, việc triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong quý I năm 2020 đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

**II. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh**

Sở Công Thương đã ban hành Quyết định số 117/QĐ-SCT ngày 11/8/2014 về việc ban hành Quy trình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, qua đó nhằm đảm bảo việc tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, công dân theo quy định của pháp luật.

**1. Kết quả thực hiện**

Trong quý I năm 2020, không có phát sinh lượt tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

## **2. Số liệu nhập dữ liệu hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo trên phần mềm giải quyết đơn thư**

Chưa phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

## **3. Dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh**

Tình hình khiếu nại, tố cáo trong quý II năm 2020 sẽ không phức tạp; tuy nhiên Sở Công Thương sẽ tiếp tục chủ động, giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có); chỉ đạo các đơn vị, bộ phận thuộc Sở thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo theo tinh thần Công văn số 467/TTr-VP ngày 02/8/2017 và Công văn số 121/TTr-VP ngày 07/02/2018 của Thanh tra Tỉnh, tránh tình trạng đơn giải quyết kéo dài, đơn tồn đọng hay đơn khiếu nại đông người phát sinh điểm nóng.

## **III. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng**

### **1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của Sở Công Thương**

#### **a. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

Sở Công Thương thường xuyên nhắc nhở, yêu cầu cán bộ công chức thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí thông qua các cuộc họp, các hoạt động của đoàn thể (Công đoàn + Chi đoàn). Kết quả như sau:

Trong quý I năm 2020, Sở đã triển khai các văn bản như: Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2015 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng”; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc “tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ “về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng”; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện công tác PCTN đến năm 2020; Kế hoạch số 64-KH/TU ngày 04/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Kế hoạch số

18/KH-UBND ngày 21/01 /2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020...

**b. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng**

Sở chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị mình. Kết quả quý I năm 2020, Sở đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 184/KH-SCT ngày 10/02/2020 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 của Sở. Trên cơ sở đó, các bộ phận, đơn vị trực thuộc Sở xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị mình.

**c. Tình hình, tổ chức, bộ máy, phân công tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng**

Sở Công Thương giao trách nhiệm cho Thanh tra Sở làm đầu mối và giúp lãnh đạo Sở trong việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Sở.

**2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

**a. Việc công khai minh bạch trong hoạt động**

Thường xuyên rà soát kiến nghị sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính cho phù hợp văn bản pháp luật mới ban hành, cụ thể: 122 thủ tục (cấp tỉnh), 06 thủ tục (cấp huyện), trong đó, số TTHC ban hành mới: 09 thủ tục, số TTHC hủy bỏ, bãi bỏ: 09 thủ tục (ở các lĩnh vực thương mại, điện...); đồng thời thường xuyên cập nhật, công khai niêm yết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý ngành trên cổng thông tin điện tử và tại trụ sở cơ quan, tạo điều kiện cho tổ chức, công dân thực hiện và giám sát thực hiện;

Thực hiện công khai minh bạch trong việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản cơ quan (thông qua hội nghị công chức hàng năm); chi trả lương hàng tháng (qua thẻ ATM); điều động, bổ nhiệm, khen thưởng...tạo điều kiện cho công chức, viên chức và Ban Thanh tra nhân dân giám sát.

**b. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn**

Sở Công Thương đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-SCT ngày 16/01/2020 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ trong thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính của Văn phòng Sở. Qua đó nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản, kinh phí hoạt động cơ quan và trong công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống tham nhũng của cơ quan đơn vị.

**c. Việc tặng quà và nhận quà tặng**

Sở đã triển khai, quán triệt và chỉ đạo các cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện

pháp thi hành Luật PCTN năm 2018. Trong quý I năm 2020, không phát hiện trường hợp vi phạm.

#### **d. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp**

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương và Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 191/QĐ-SCT ngày 02/11/2016 của Sở Công Thương về việc Quy định về chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử và văn hóa công sở tại Sở Công Thương Đồng Tháp; Quyết định số 117/QĐ-SCT ngày 11/8/2014 về việc ban hành Quy trình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo.

Kết quả, nhìn chung đã có nhiều chuyển biến tốt trong phong cách, lề lối làm việc, tinh thần trách nhiệm của công chức, viên chức được nâng lên trong thực thi công vụ .

#### **d. Việc chuyển đổi vị trí công tác**

Hằng năm, Sở Công Thương xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định về danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức và Nghị định số 150/2013 ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 158. Trong Quý I/2020, Sở thực hiện chuyển đổi 02 vị trí công tác (đều là công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý).

#### **e. Minh bạch tài sản, thu nhập**

Sở Công Thương triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định.

#### **f. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xảy ra tham nhũng**

Trong quý I năm 2020, chưa phát hiện tham nhũng tại Sở Công Thương.

#### **g. Việc thực hiện cải cách hành chính**

Sở Công Thương đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-SCT ngày 03/01/20120 về cải cách hành chính năm 2020, Kế hoạch số 07/KH-SCT ngày 03/01/2020 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, Kế hoạch số 100/KH-SCT ngày 17/01/2020 về việc kiểm tra, kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch số 102/KH-SCT ngày 17/01/2020 về việc tuyên truyền cải cách hành chính, Kế hoạch số 338/KH-SCT ngày 02/03/2020 về việc cải thiện chỉ số cải cách hành chính nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí thực hiện TTHC của tổ chức, cá nhân.

#### **h. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan**

Sở Công Thương đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 cho tất cả các khâu có liên quan đến yêu cầu của công dân, nhằm giải quyết công việc nhanh, kịp thời và đúng theo yêu cầu của công dân, tổ chức.

### **i. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản**

Thực hiện việc trả lương 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở qua tài khoản thẻ ATM.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

Quý I năm 2020, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng gắn với công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kết quả, trong quý I/2020, Sở Công Thương chưa phát hiện hành vi tham nhũng hoặc tiêu cực nào xảy ra.

### **4. Phát huy vai trò của xã hội**

Sở Công Thương luôn tôn trọng và lắng nghe ý kiến đóng góp, phản ánh của công dân, tổ chức về những vấn đề có liên quan đến công chức, viên chức thuộc Sở quản lý; đồng thời kiên quyết xử lý hoặc phối hợp xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng xảy ra.

### **5. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020**

Căn cứ Kế hoạch số 589/SCT-TTr ngày 02/10/2009 của Sở Công Thương về việc thực hiện chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 của Chính phủ. Hàng năm, Sở Công Thương xây dựng và ban hành kế hoạch về thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng và triển khai đến các cán bộ công chức và đơn vị thuộc Sở thực hiện. Kết quả, các đơn vị, bộ phận của Sở đã thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

**6. Đánh giá tình hình tham nhũng.** Trong quý I năm 2020, Sở Công Thương không có cán bộ, công chức, viên chức tham nhũng.

### **7. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng**

Công tác phòng, chống tham nhũng luôn được Sở Công Thương quan tâm quán triệt thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục; phát huy vai trò giám sát của các đoàn thể, ban thanh tra nhân dân, nên công tác phòng, chống tham nhũng tại Sở Công Thương từng bước đi vào nề nếp và đạt được hiệu quả cao.

### **8. Dự báo tình hình tham nhũng**

Tình hình tham nhũng có thể xảy ra ở các đơn vị, bộ phận thuộc Sở trong thi hành công vụ như: nhận và trả kết quả, thẩm định cấp phép, thanh kiểm tra...

## **Phần thứ hai**

## **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG QUÝ II NĂM 2020 VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **I. Công tác thanh tra**

- Thanh tra, kiểm tra theo chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương (Quyết định số 177/QĐ-SCT ngày 12/12/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020):

- Thực hiện tốt các cuộc thanh tra, kiểm tra theo chỉ đạo cấp trên hoặc phối hợp các đơn vị có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Sở khi có yêu cầu.

- Ngoài kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên các đơn vị trực thuộc Sở còn tự kiểm tra tại cơ quan đơn vị mình về các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, hoạt

động quản lý tài chính, tài sản... Chủ động phòng ngừa, phát hiện và có biện pháp xử lý đúng đắn theo quy định của pháp luật.

## **II. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1- Tiếp tục duy trì công tác tiếp công dân theo quy định;

2- Phấn đấu xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền và đúng thời gian quy định.

3- Thực hiện tốt các biện pháp nhằm ngăn ngừa và phát sinh các điểm nóng có thể xảy ra trên lĩnh vực công thương.

## **III. Công tác phòng, chống tham nhũng**

1- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, quán triệt và thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn Luật đến tất cả công chức, viên chức thuộc Sở Công Thương nhằm góp phần tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng trong thời gian tới.

2- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp gắn với cuộc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có phẩm chất chính trị, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, có năng lực, ý thức trách nhiệm trong công tác.

3- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản do Sở Công Thương tham mưu và ban hành cho phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan.

4- Tăng cường công tác chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở trong việc triển khai thực hiện tốt kế hoạch cải cách hành chính; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tại các đơn vị thuộc Sở.

5- Tăng cường mối quan hệ phối hợp với các cơ quan chức năng và quần chúng nhân dân trong việc phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng và các hiện tượng tiêu cực khác đối với công chức, viên chức thuộc Sở.

6- Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý I năm 2020 của Sở Công Thương./.

### **Nơi nhận:**

- Thanh tra Tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTr<sub>(HM,02b)</sub>.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Dũng**



UBND TỈNH ĐỒNG THÁP  
SỞ CÔNG THƯƠNG

**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2020**

(Kèm theo báo cáo số ...../BC-SCT ngày ...../.../2020 của Sở Công Thương)

MS	Nội dung	ĐV tính	Kết quả
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
01	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	00
02	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	00
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
03	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	00
04	Số lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	00
05	Số lượng đầu sách, tài liệu về PCTN được xuất bản	Cuốn	00
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>		
	<b>Công khai minh bạch trong hoạt động của đơn vị</b>		
06	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ,TQ,Đ V	00
07	Số cơ quan, tổ chức bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ,TQ,Đ V	00
	<b>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</b>		
08	Số văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được ban hành mới	Văn bản	01
09	Số văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn bị huỷ bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung	Văn bản	00
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	00
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện, xử lý	Vụ	00



<b>MS</b>	<b>Nội dung</b>	<b>ĐV tính</b>	<b>Kết quả</b>
12	Số người bị phát hiện vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	00
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	00
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	00
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	00
16	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	00
17	Số người nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	00
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại	Triệu đồng	00
	<b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i></b>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của CBCC	CQ,TC,Đ V	00
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	00
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	00
	<b><i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i></b>		
22	Số người được xác minh kê khai tài sản, thu nhập	Người	00
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	00
	<b><i>Trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng</i></b>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi	Người	00

MS	Nội dung	ĐV tính	Kết quả
	tham nhũng		
26	Số người đứng đầu đã bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00
	<b><i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i></b>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ,TC,Đ V	01
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG</b>		
	<b><i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i></b>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	00
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra nội bộ	Người	00
	<b><i>Qua hoạt động thanh tra</i></b>		
31	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	00
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Người	00
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết các cơ quan, tổ chức	Đơn	00
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc được giải quyết	Đơn	00
35	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	00
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	00
	<b><i>Qua công tác điều tra tội phạm</i></b>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	00

<b>MS</b>	<b>Nội dung</b>	<b>ĐV tính</b>	<b>Kết quả</b>
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	00
	<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>		
39	Số vụ án tham nhũng đưa ra xét xử	Vụ	00
40	Số đối tượng tham nhũng bị kết án tham nhũng	Người	00
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	00
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	00
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	00
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	00
45	Số vụ, việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	00
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	00
47	Số vụ, việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	00
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	00
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		
49	+ Bằng tiền	Triệu đồng	00
50	+ Đất đai	M <sup>2</sup>	00
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
51	+ Bằng tiền	Triệu đồng	00

<b>MS</b>	<b>Nội dung</b>	<b>ĐV tính</b>	<b>Kết quả</b>
52	+ Đất đai	M <sup>2</sup>	00
	<b><i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i></b>		
53	+ Bằng tiền	Triệu đồng	00
54	+ Đất đai	M <sup>2</sup>	00
	<b><i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	00
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng, trong đó:	Người	00
	+ Tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	00
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	00
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định tại Nghị định số 90/2013/NĐ-CP	Đơn	00
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	00
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	00